

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**---o0o---**



**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP**

Thông qua, ngày 17 tháng 12 năm 2006

Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai ngày 19 tháng 08 năm 2013

# **ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÊM VÀO MỘT SỐ ĐIỂM, KHOẢN, ĐIỀU**

**Các căn cứ Pháp luật để xây dựng, sửa đổi, bổ sung thêm vào một số điểm, khoản điều trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty CP Tư vấn Xây dựng Tổng hợp :**

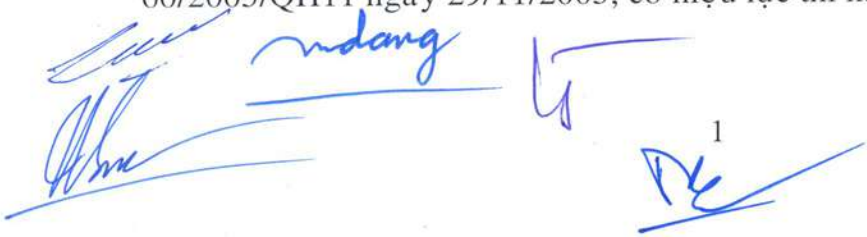
- Luật doanh nghiệp năm 2005 đã được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2006;
- Căn cứ vào Nghị định số: 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ về việc Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp 2005;
- Căn cứ Quyết định số 682/QĐ-BXD ngày 19/4/2006 của Bộ xây dựng về việc “Thực hiện cổ phần hóa Công ty Tư vấn Xây dựng Tổng hợp”;
- Căn cứ vào Quyết định số: 1630/QĐ-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2006 của Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Tư vấn Xây dựng Tổng hợp thành Công ty Cổ phần;
- Chúng tôi, những cổ đông tham dự Đại Hội Đồng cổ đông thành lập CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP nhất trí thông qua nội dung của bản Điều lệ này và cùng cam kết thực hiện đúng những quy định trong bản điều lệ này;
- Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp (sau đây gọi là Công ty), được thành lập và hoạt động theo luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ này được thông qua hợp lệ tại Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty cổ phần tổ chức chính thức vào ngày 17 tháng 12 năm 2006;
- Căn cứ vào Nghị quyết số : 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 8 năm 2013 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp về việc; Quyết định sửa đổi, bổ sung thêm vào một số điểm, khoản, điều trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp – Nagecco.

## **CHƯƠNG I ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

**Điều 1 Giải thích một số từ ngữ trong điều lệ:**

**1.1** Khái niệm “Công ty” trong điều lệ này được hiểu là Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp.

**1.2** “Luật Doanh nghiệp”: Là Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước CHXHCNVN số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2006.



- 1.3 “Vốn điều lệ”: Có nghĩa là vốn do tất cả các thành viên cổ đông đóng góp hoặc cam kết đóng góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào điều lệ Công ty.
- 1.4 “Cổ phần”: Vốn điều lệ của Công ty được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần.
- 1.5 “Cổ đông”: Là thể nhân hay pháp nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty.
- 1.6 “Cổ phiếu”: Là chứng chỉ phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc nhiều (một số) cổ phần của Công ty.
- 1.7 “Cổ tức”: Là số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty để trả cho mỗi cổ phần.
- 1.8 “Những người liên quan”: Có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong khoản 17 điều 4 của luật doanh nghiệp.

## **Điều 2 Tên gọi, trụ sở, hình thức và thời gian hoạt động:**

### **2.1 Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP**

a) Tên giao dịch gọi tắt: NAGECCO

b) Tên Công ty theo tiếng Anh: NATIONAL GENERAL CONSTRUCTION CONSULTANTS JOINT STOCK COMPANY.

### **2.2 Trụ sở đăng ký của Công ty: 29 Bis Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh – Việt Nam.**

a) Điện thoại giao dịch : (84) (08) 39100631/39100632/39100633/39100634  
(08) 38290148; (08).38224421

b) Fax : (08). 38299547

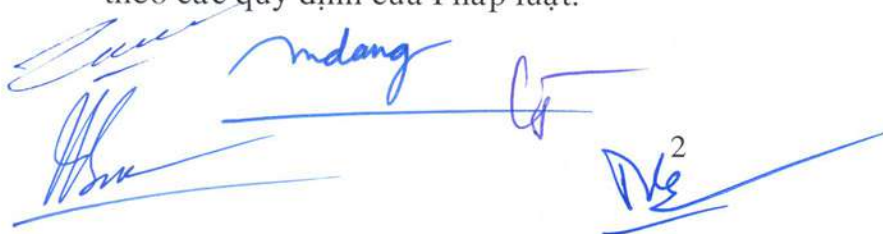
c) E-mail : info@nagecco.com.

d) Website: www.nagecco.com

### **2.3 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP được thành lập từ cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước Công ty Tư vấn Xây dựng Tổng hợp; có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo luật Doanh nghiệp và các luật khác có liên quan.**

### **2.4 Công ty là một tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân độc lập phù hợp với pháp luật Việt Nam, có con dấu riêng, hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ về tài chính, được phép mở tài khoản giao dịch tại các ngân hàng Việt Nam và nước ngoài, chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ.**

### **2.5 Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh”. Thời gian hoạt động của Công ty là vô hạn, việc sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức lại, giải thể, phá sản công ty ... do Đại hội đồng cổ đông quyết định và tuân theo các quy định của Pháp luật.**

The bottom of the page features several handwritten signatures in blue ink. There are three distinct signatures on the left side, followed by a horizontal line with a signature above it. To the right of this line is another signature, and further right is a signature with a superscript '2' above it. There are also some faint, illegible markings and what appears to be a stamp or official mark on the right side.



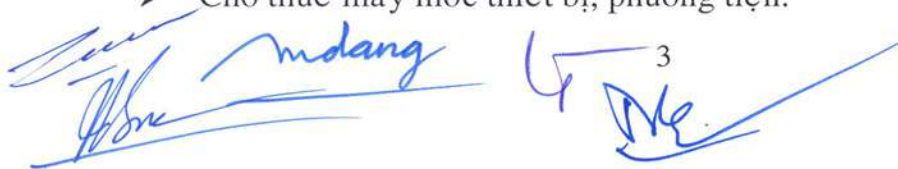
### **Điều 3 Mục tiêu, lĩnh vực kinh doanh và phạm vi hoạt động:**

**3.1** Mục tiêu của Công ty: Công ty được thành lập để hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đã đăng ký với mục tiêu thu lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, mang lại cổ tức cao cho các cổ đông; Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước và phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.

**3.2** Lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tư vấn, tổng thầu tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, năng lượng điện và công trình kỹ thuật hạ tầng đến nhóm A, bao gồm: Lập, thẩm tra các dự án đầu tư; tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế về thiết kế, xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị; khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn; Khảo sát về môi sinh, môi trường, đánh giá tác động môi trường trước khi xây dựng công trình và sau khi đưa công trình vào khai thác sử dụng. Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực; Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Khoan thăm dò và khai thác nước ngầm phục vụ sản xuất, sinh hoạt; Thí nghiệm để cung cấp hoặc kiểm tra các thông số kỹ thuật phục vụ cho công tác thiết kế và kiểm định chất lượng công trình; Thiết kế quy hoạch vùng, quy hoạch tổng thể đô thị, nông thôn, khu công nghiệp và khu dân cư; Thiết kế chi tiết các khu chức năng đô thị, điểm dân cư tập trung, hệ thống kết cấu hạ tầng và cây xanh; Thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình thiết kế 2 bước) hoặc thiết kế kỹ thuật thi công (công trình thiết kế 1 bước), thiết kế cấp thoát nước, hệ thống công trình kỹ thuật đô thị và xử lý môi trường; Thiết kế xây dựng công trình giao thông ( cầu, đường bộ). Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp; Lập tổng dự toán và dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, năng lượng điện, cấp thoát nước và các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; Lập đơn giá công trình cho các công trình được lập đơn giá riêng; Thẩm tra thiết kế và tổng dự toán các công trình; kiểm định chất lượng công trình xây dựng (kiểm định chất lượng: nền, móng, bê tông, cốt thép, vật liệu xây dựng, kiểm định chất lượng các công việc xây lắp, trang trí, hoàn thiện, lắp đặt thiết bị nội thất, điện, nước của từng bộ phận hoặc toàn bộ công trình); Thiết kế cấp điện, hệ thống điện lạnh, phòng cháy chữa cháy, mạng điện thoại; Quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn giám sát kỹ thuật thi công xây dựng; Xác định, đánh giá nguyên nhân sự cố công trình và các yếu tố có liên quan để lập các phương án gia cố, sửa chữa, cải tạo hoặc phá dỡ; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông ( cầu, đường bộ), ( xây dựng và hoàn thiện). Giám sát thi công công trình hạ tầng kỹ thuật ( xây dựng và hoàn thiện). Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp ( lắp đặt phần điện và thiết bị công trình);

➤ Cho thuê máy móc thiết bị, phương tiện.





- Đầu tư tài chính: Cổ phiếu, trái phiếu và các chứng chỉ có giá khác
- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, năng lượng điện và công trình kỹ thuật hạ tầng.
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; dịch vụ cho thuê Văn phòng.
- Tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực các ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- Những ngành nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.
- Công ty có thể mở rộng sang những lĩnh vực kinh doanh khác được Hội đồng quản trị xét thấy có lợi cho công ty.

### 3.3 Phạm vi kinh doanh và hoạt động:

- a) Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo nội dung của giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, phù hợp với quy định của pháp luật; đồng thời thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được mục tiêu của Công ty.
- b) Công ty có phạm vi hoạt động trên lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

## Điều 4 Nguyên tắc tổ chức, quản trị điều hành công ty:

- 4.1 Công ty hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện; bình đẳng; dân chủ, công khai; tôn trọng pháp luật; bảo toàn vốn và sinh lợi hợp pháp
- 4.2 Các cổ đông của Công ty cùng góp vốn, cùng chia lợi nhuận và (hoặc) cùng chịu lỗ và chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ khác của Công ty trong phạm vi phần vốn đã góp vào Công ty. Lợi ích hợp pháp của các cổ đông góp vốn được pháp luật bảo vệ.
- 4.3 Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông .
- 4.4 Đại Hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị để quản trị, điều hành Công ty giữa các kỳ Đại hội đồng cổ đông . Bầu ban kiểm soát để kiểm soát hoạt động của Công ty.
- 4.5 Điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty là Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm (hoặc thuê) và miễn nhiệm theo quy định của Pháp luật và điều lệ này.

## Điều 5 Tổ chức đảng cộng sản việt nam và các tổ chức xã hội khác:

- 5.1 Hoạt động của tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị, xã hội khác tại Công ty theo đúng hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và theo điều lệ, quy định của tổ chức đó.



- 5.2 Công ty tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ của tổ chức mình, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và hỗ trợ cho mục tiêu hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG II**

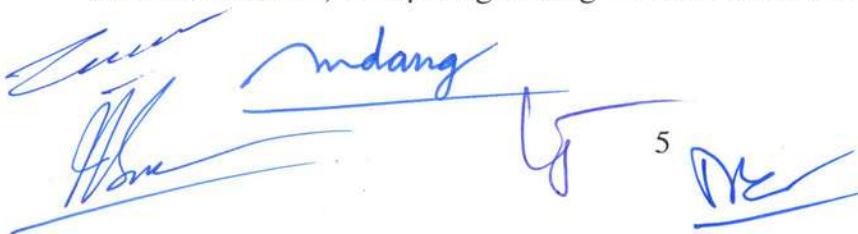
### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 6 Quyền của công ty:**

- 6.1 Công ty có toàn quyền sở hữu, sử dụng vốn do các cổ đông đóng góp, đất đai, tài nguyên được giao quyền sử dụng và các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.
- 6.2 Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức các đơn vị sản xuất kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty; Phân chia và điều chỉnh nguồn lực giữa các đơn vị trực thuộc trong công ty nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- 6.3 Đổi mới công nghệ, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu phát triển và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- 6.4 Chủ động lựa chọn ngành nghề, địa bàn, quy mô để đầu tư, liên doanh, liên kết, góp vốn vào doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật. Chủ động tìm kiếm thị trường trực tiếp giao dịch và ký hợp đồng với các khách hàng trong và ngoài nước.
- 6.5 Quyết định giá sản phẩm và dịch vụ của Công ty.
- 6.6 Tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động; lựa chọn các hình thức trả lương, trả thưởng; Quyết định mức lương trên cơ sở cống hiến và hiệu quả sản xuất kinh doanh và giải quyết các quyền lợi khác của người lao động theo quy định của Bộ luật lao động.
- 6.7 Được quyền bảo hộ về quyền sở hữu trí tuệ như: Các sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu sản phẩm, tác phẩm, tác giả theo quy định của pháp luật.
- 6.8 Cử cán bộ, nhân viên, người lao động của mình đi công tác nước ngoài phù hợp chủ trương mở rộng hợp tác của Công ty và các quy định của pháp luật.

#### **Điều 7 Nghĩa vụ của công ty:**

- 7.1 Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành nghề đã đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Xây dựng chiến lược sản xuất, kinh doanh phù hợp với năng lực, chức năng nhiệm vụ của Công ty và nhu cầu thị trường.
- 7.2 Tự chủ về sản xuất kinh doanh, về tài chính; Tự chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất kinh doanh, về sự tăng trưởng và bảo toàn vốn của Công ty.



The bottom of the page features several handwritten signatures in blue ink. A central signature is clearly legible as 'mdang'. To its right is a small page number '5'. Other illegible signatures are present on the left and right sides of the page.

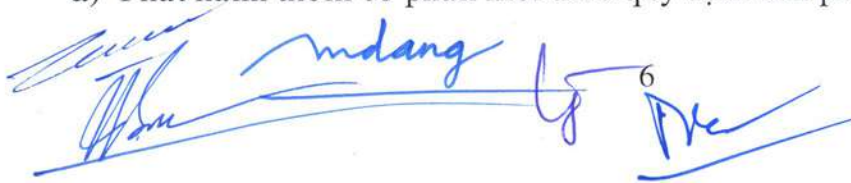


- 7.3 Tổ chức công tác kế toán, lưu giữ các chứng từ và lập báo cáo tài chính trung thực theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
- 7.4 Chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của mình, chịu trách nhiệm vật chất trong phạm vi vốn điều lệ.
- 7.5 Đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- 7.6 Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Luật lao động
- 7.7 Tuân thủ các quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường và thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### CHƯƠNG III VỐN HOẠT ĐỘNG

#### Điều 8 Vốn điều lệ:

- 8.1 Vốn điều lệ do các cổ đông Công ty tự nguyện đóng góp. Tất cả các cổ phần do công ty phát hành lần đầu đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do nhà nước nắm giữ.
- 8.2 Vốn điều lệ có thể được góp bằng tiền đồng Việt Nam, bằng ngoại tệ, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật ... Vốn góp phải phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh và được quy đổi, hạch toán theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là đồng Việt Nam (VND). Hội đồng quản trị là người xác định giá trị các tài sản góp vốn. Hội đồng quản trị có thể chỉ định các tổ chức giám định độc lập tiến hành công việc giám định giá trị tài sản góp vốn.
- 8.3 Vào ngày thông qua điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là: **27.000.000.000 VND** (Hai mươi bảy tỷ đồng Việt Nam) chia làm **2.700.000** cổ phần, mỗi cổ phần có mệnh giá là: **10.000** đồng (Mười ngàn đồng chẵn). Cơ cấu vốn phát hành lần đầu là:
  - a) Cổ đông Nhà nước : góp **13.770.000.000** đồng tương ứng **1.377.000** cổ phần
  - b) Cổ đông khác : góp **13.230.000.000** đồng tương ứng **1.323.000** cổ phần
- 8.4 Vốn điều lệ của Công ty có thể được tăng hoặc giảm tùy theo nhu cầu kinh doanh và quy mô hoạt động của Công ty. Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ sẽ do Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.
- 8.5 Công ty có thể tăng vốn điều lệ bằng các hình thức:
  - a) Phát hành thêm cổ phần mới theo quy định của pháp luật



The bottom of the page features several handwritten signatures in blue ink. A prominent signature in the center reads "mdang". To its right, there is a circular blue stamp containing the number "6". Other less legible signatures are visible on the left and right sides of the stamp.

b) Chuyển từ các quỹ và/hoặc lợi nhuận giữ lại thành cổ phần cho các cổ đông thành các cổ phiếu theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật.

**8.6** Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn thì giá chào bán cổ phiếu phát hành mới có thể cao hơn mệnh giá cổ phiếu ghi trong điều lệ do Hội đồng quản trị quyết định nhưng không thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, ngoại trừ những cổ phiếu được ưu tiên bán cho các cổ đông cũ. Phần chênh lệch giữa giá bán và mệnh giá sẽ được hạch toán theo quy định của pháp luật.

Sau khi tăng (hoặc giảm) vốn điều lệ, Công ty phải đăng ký vốn điều lệ mới với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và công bố vốn điều lệ mới của Công ty theo quy định của Pháp luật.

**8.7** Vốn điều lệ chỉ được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, đầu tư của Công ty như:

- a) Mua sắm tài sản cố định, máy móc trang thiết bị, mở rộng quy mô ngành nghề hoạt động của Công ty.
- b) Phát triển kỹ thuật, nghiệp vụ
- c) Mua cổ phiếu, góp vốn liên doanh
- d) Các dự trữ cần thiết về tài sản

**8.8** Vốn điều lệ không được sử dụng để chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác và không trái pháp luật.

## **Điều 9 Các loại vốn khác:**

**9.1** Công ty được quyền vay vốn của các ngân hàng, các tổ chức tín dụng và các hình thức huy động vốn khác để sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, có trách nhiệm hoàn trả đúng hạn cả vốn, lãi theo thỏa thuận.

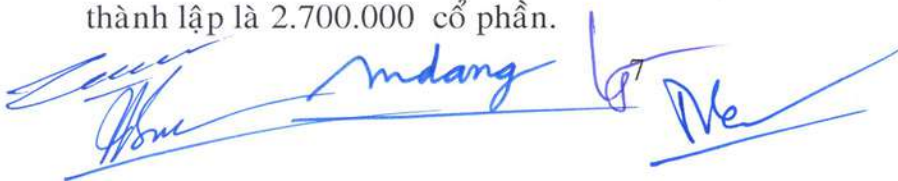
**9.2** Công ty thừa nhận quyền chuyển nhượng và thừa kế của các chủ sở hữu cổ phiếu của Công ty; việc chuyển nhượng, thừa kế phải tuân theo quy định của pháp luật và của điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG IV CỔ PHẦN – CỔ PHIẾU – CỔ ĐÔNG**

### **Điều 10 Cổ phần:**

Cổ phần của Công ty bao gồm các loại sau :

**10.1** Cổ phần phổ thông: Tại thời điểm thành lập, Công ty áp dụng thống nhất mọi loại cổ phần phổ thông. Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty tại thời điểm thành lập là 2.700.000 cổ phần.





- Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
- 10.2** Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị có thể kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông để phát hành thêm một số loại cổ phần khác khi có nhu cầu. Việc phát hành thêm và áp dụng các ưu đãi nếu có phải tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **Điều 11 Cổ phiếu:**

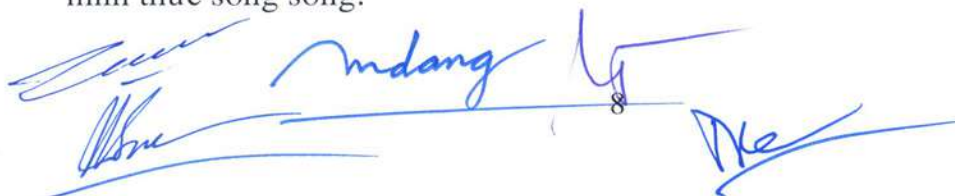
- 11.1** Công ty chỉ áp dụng và phát hành một (1) loại cổ phiếu có ghi tên.
- 11.2** Những nội dung trình bày trên tất cả các loại cổ phiếu phải tuân thủ theo quy định của Pháp luật. Cổ phiếu của các cổ đông là Người lao động trong công ty và cổ phiếu của các cổ đông chiến lược là cổ phiếu có hạn chế chuyển nhượng theo thời gian. Cổ phiếu của cổ đông tự do mua qua đấu giá không hạn chế thời gian chuyển nhượng.
- 11.3** Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với Công ty.

Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị cháy, bị rách ... thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Cổ đông đề nghị được cấp lại cổ phiếu phải cam kết :

- a) Việc bị mất, bị cháy là sự thật, nếu sau này tìm lại được sẽ nộp lại công ty để tiêu hủy.
  - b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
  - c) Chịu mọi chi phí về việc đăng thông báo trên các phương tiện thông tin trước khi được cấp lại cổ phiếu mới.
- 11.4** Chủ sở hữu cổ phiếu do chuyển nhượng hoặc thừa kế chỉ trở thành cổ đông chính thức của Công ty sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký cổ phiếu. Kể từ thời điểm hoàn thành thủ tục đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông, chủ sở hữu cổ phiếu mới được hưởng mọi quyền lợi và có nghĩa vụ của cổ đông Công ty.
- 11.5** Trường hợp cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán thì mọi hoạt động đăng ký và chuyển nhượng cổ phiếu sẽ tuân theo sự điều chỉnh của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **Điều 12 Sổ đăng ký cổ đông:**

- 12.1** Kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập dưới hai hình thức song song:

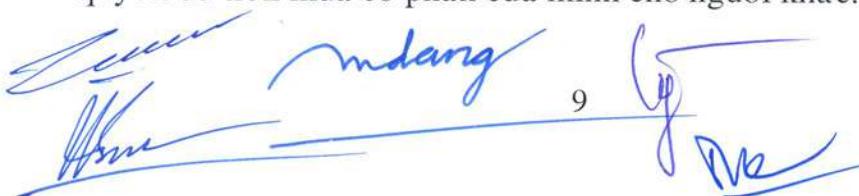


8

- a) Văn bản sổ cái và tập dữ liệu điện tử. Nội dung thể hiện trong sổ đăng ký cổ đông phải theo đúng quy định của pháp luật.
  - b) Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở Công ty.
- 12.2** Chủ sở hữu cổ phiếu có ghi tên hoặc không ghi tên phải đăng ký tên cổ đông và số lượng cổ phần sở hữu vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc sau khi đăng ký với Hội đồng quản trị.
- 12.3** Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên phải đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.

**Điều 13 Chào bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần:**

- 13.1** Cổ phiếu ghi tên của người lao động được tự do chuyển nhượng sau 12 tháng kể từ ngày phát hành. Cổ đông khi chuyển nhượng phải đăng ký tại trụ sở Công ty.
- a) Cổ phiếu ghi tên của các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát chỉ được chuyển nhượng sau khi thôi giữ chức vụ.
  - b) Cổ phiếu ghi tên của các cổ đông chiến lược được quyền chuyển nhượng. Sau 36 tháng kể từ ngày phát hành đối với tất cả cổ đông là pháp nhân và cá nhân.
- 13.2** Cổ phiếu ghi tên do Nhà nước nắm giữ được chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật và thực hiện bằng văn bản giữa các bên sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
- Cổ phiếu ghi tên của Cổ đông tự do chuyển nhượng ngay sau khi đấu giá thành công.
- 13.3** Khi cổ phiếu của Công ty chưa đăng ký giao dịch ở thị trường chứng khoán, việc chuyển nhượng cổ phiếu phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị. Việc chuyển nhượng chỉ được coi là hoàn thành và hợp lệ sau khi đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông và khi đó người nhận chuyển nhượng mới được có quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông.
- 13.4** Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp quy định khác của pháp luật.
- a) Khi Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông, có thể chào giá bán tất cả số cổ phần đó cho các cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ. Trong trường hợp nếu không có nhu cầu mua thêm, cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác.

 9 



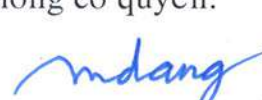
- b) Khi cổ đông biểu quyết không đồng ý việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông đã quy định tại Điều lệ Công ty, có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình với giá thị trường.
  - c) Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán với điều kiện Công ty vẫn bảo đảm nguồn tài chính để thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính khác. Thời gian, thủ tục thông báo, chào bán đến các cổ đông phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- 13.5** Trường hợp cổ đông qua đời, Công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã mất.
- a) Người thừa kế duy nhất theo luật định.
  - b) Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có công chứng. Công ty không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế theo pháp luật.
    - Người có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, đăng ký làm sở hữu Chủ các cổ phần được thừa kế, trở thành cổ đông và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông mà họ thừa kế, trừ chức vụ của người chuyển quyền.

#### **Điều 14 Cổ đông:**

- 14.1** Cổ đông là những người chủ sở hữu cổ phần của Công ty, có quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông gọi là cổ đông phổ thông.
- Cổ đông được công nhận chính thức khi đóng đủ tiền mua cổ phần hoặc có cam kết đóng đủ tiền mua cổ phần đã đăng ký trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và hoàn tất việc ghi tên vào sổ cổ đông lưu tại Công ty.
- 14.2** Người đại diện của cổ đông tại công ty:
- a) Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định và không được tự ủy quyền cho người khác nếu chưa có sự chấp thuận của cơ quan Nhà nước ra quyết định đề cử.
  - b) Cổ đông là thể nhân có thể ủy quyền cho người khác có đủ năng lực hành vi làm đại diện. Các cổ đông cũng có thể tự hình thành nhóm lại để cử một người làm đại diện. Việc ủy quyền, cử người đại diện, thay đổi người đại diện phải có sự đồng thuận của tất cả các thành viên liên quan bằng văn bản và gửi văn bản đó cho HĐQT Công ty.

#### **Điều 15 Quyền của cổ đông phổ thông:**

Cổ đông phổ thông có quyền:

  10 

- 15.1** Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
- 15.2** Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội cổ đông.
- 15.3** Được ưu tiên mua cổ phần phát hành mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông theo quyết định của ĐHĐCĐ theo từng đợt phát hành.
- 15.4** Được tự do chuyển nhượng, thừa kế, cầm cố cổ phần theo điều lệ Công ty; Được xem xét, tra cứu, trích lục sao chép các thông tin trong danh sách cổ đông, điều lệ Công ty, biên bản và các nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông.
- 15.5** Trường hợp Công ty giải thể, phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty.
- 15.6** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có các quyền :
- a) Đề cử người vào hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
  - b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm và báo cáo của Ban kiểm soát.
  - c) Yêu cầu triệu tập Đại hội cổ đông trong các trường hợp sau:
    - Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao
    - Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 6 tháng theo quy định tại điều 26 Điều lệ này.
    - Việc yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành văn bản theo quy định.

#### **Điều 16 Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông:**

- 16.1** Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua trong thời hạn 90 ngày (chín mươi) kể từ ngày Công ty được cấp giấy đăng ký kinh doanh; Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hay người khác mua lại cổ phần.
- 16.2** Tuân thủ điều lệ, quy chế quản lý nội bộ Công ty và chấp hành nghiêm túc quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 16.3** Giám sát và góp ý kiến về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty. Bảo vệ uy tín, bí mật hoạt động nghiệp vụ của công ty.
- 16.4** Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức nhằm trục lợi cá nhân, vi phạm pháp luật hoặc làm tổn hại tài sản, uy tín, thương hiệu Công ty.

 11



- 16.5 Có trách nhiệm thông báo kịp thời bằng văn bản khi thay đổi địa chỉ cư trú của mình để Công ty gửi tài liệu, thông báo khi cần thiết.

## **CHƯƠNG V**

### **TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT CÔNG TY**

**Điều 17 Cơ cấu tổ chức, quản lý công ty và đại diện theo pháp luật của công ty:**

- 17.1 Cơ cấu tổ chức, quản lý điều hành của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.
- 17.2 Đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc.

**Điều 18 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):**

- 18.1 Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông mỗi năm phải họp ít nhất một lần, thời điểm tổ chức Đại hội không quá 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; Trường hợp đặc biệt chỉ có cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn theo đề nghị của Hội đồng quản trị nhưng thời hạn cũng không quá 180 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- 18.2 Các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông bao gồm: Đại hội Cổ đông thường niên và Đại hội cổ đông bất thường.
- 18.3 Tuy nhiên để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và nguyện vọng các cổ đông, việc tham dự Đại hội đồng cổ đông được quy định:
- a) Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất công bố việc thành lập và thông qua Điều lệ của Công ty sẽ mời: 100% Cổ đông tham dự.
  - b) Các Đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp và Đại hội cổ đông bất thường được thông báo mời tham dự đến toàn bộ các cổ đông của công ty.

**Điều 19 Nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông:**

- 19.1 Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
- 19.2 Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào giá bán; Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần và thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
- 19.3 Quyết định số lượng thành viên và bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.
- 19.4 Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.

- 19.5 Quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, tổ chức lại, giải thể, chia tách, sát nhập, hợp nhất, thanh lý Công ty và chỉ định người thanh lý.
- 19.6 Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông. Ấn định mức thù lao và quyền lợi cho Hội đồng quản trị.
- 19.7 Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của luật pháp và điều lệ Công ty.

**Điều 20 Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:**

20.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên do Hội đồng quản trị triệu tập mỗi năm một lần và tổ chức tại một địa điểm trên lãnh thổ Việt Nam.

a) Đại hội đồng thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề:

- Báo cáo tài chính hàng năm
- Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty
- Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty
- Mức cổ tức của kỳ hoặc năm tài chính
- Các vấn đề khác (nếu có)

b) Điều kiện tiến hành Đại hội đồng thường niên

- Có ít nhất 65% cổ phần biểu quyết dự họp đối với lần triệu tập thứ nhất
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập cuộc họp lần thứ 2 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ 2. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

20.2 Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập:

- Theo quyết định của Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc kiến nghị của ít nhất 2/3 (Hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản trị.
- Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng.
- Theo yêu cầu của Trưởng ban kiểm soát hoặc 2/3 (Hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát

 13



b) Đại hội đồng cổ đông bất thường hợp lệ khi có số cổ đông dự họp đại diện cho:

- 65% cổ phần có quyền biểu quyết đối với lần triệu tập thứ nhất
- Ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết đối với lần triệu tập thứ hai
- Không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp đối với lần triệu tập thứ ba

c) Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- Xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty
- Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn 2/3 (Hai phần ba) số thành viên quy định trong điều lệ.
- Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, bằng một văn bản nêu rõ lý do, mục đích và có chữ ký của các cổ đông có liên quan.
- Theo yêu cầu của Ban kiểm soát nếu có bằng chứng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý Công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ hoặc có hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.

Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội cổ đông trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được các yêu cầu trên (Điều 20-2-a)

**20.3** Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp, thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

Nếu Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

**20.4** Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định trên thì Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm 6, điều 15 đã yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định. Trong trường hợp này cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập họp và tiến hành họp.

**20.5** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền họp Đại hội cổ đông chậm nhất 15 ngày (mười lăm) trước ngày khai mạc, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; Lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi giấy mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định.

**20.6** Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận



chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

- 20.7** Mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền được cung cấp các thông tin liên quan đến mình được ghi trong danh sách cổ đông. Cổ đông có quyền yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.
- 20.8** Trong trường hợp Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo các quy định của pháp luật áp dụng cho chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 20.9** Các chi phí triệu tập và tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Công ty chi trả.

**Điều 21 Thể thức triệu tập và Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông:**

**21.1** Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

- a) Lập danh sách các cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty; Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp, phiếu biểu quyết và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình.
- b) Xác định thời gian, địa chỉ họp và gửi thông báo mời họp (ít nhất trước 10 ngày) đến các cổ đông có quyền dự họp. Tất cả tài liệu, nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cùng lúc giấy mời họp để Cổ đông nghiên cứu trước.

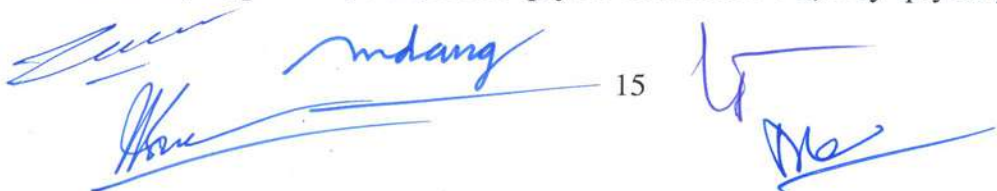
**21.2** Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, có quyền kiến nghị đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, số ngày đăng ký và gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc.

Người triệu tập cuộc họp phải chấp nhận và đưa kiến nghị này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp; Kiến nghị được chính thức bổ sung vào nội dung, chương trình cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Người triệu tập cuộc họp chỉ từ chối kiến nghị trong các trường hợp sau:

- Kiến nghị được gửi đến quá trễ (dưới 03 ngày) hoặc không đủ, không đúng nội dung.
- Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

**21.3** Những trường hợp không dự họp được, các cổ đông có thể ủy quyền cho người khác dự họp và thực hiện các quyền của mình. Việc ủy quyền phải theo đúng quy

 15 



định của pháp luật; Người được ủy quyền phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp và không được phép ủy quyền cho người thứ ba.

**Điều 22 Thể thức tiến hành họp và điều hành tại Đại hội đồng cổ đông:**

- 22.1** Trước ngày khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký việc dự họp của các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình cuộc họp.
- 22.2** Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau
- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc mất khả năng làm việc thì Hội đồng quản trị cử một thành viên có uy tín làm chủ tọa cuộc họp hoặc xin ý kiến để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp.
  - b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội bầu chủ tọa cuộc họp. Người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm chủ tọa.
  - c) Chủ tọa cử 1-2 người làm thư ký lập biên bản Đại hội đồng cổ đông.
  - d) Đại hội đồng cổ đông bầu ban kiểm phiếu gồm 03 người theo đề nghị của chủ tọa.
- 22.3** Chương trình, nội dung và thời gian cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc.
- 22.4** Chủ tọa và Thư ký cuộc họp Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- 22.5** Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp trễ giờ (đi muộn) được đăng ký và có quyền biểu quyết ngay sau khi đăng ký, trong trường hợp này hiệu lực của các biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- 22.6** Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền:
- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra về biện pháp an ninh nếu cần.
  - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp...ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 22.7** Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp nếu nhận thấy:
- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả mọi người dự họp.

  16





- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp khó tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày, kể từ lúc chủ tọa tuyên bố hoãn cuộc họp.

**22.8** Trường hợp chủ tọa tạm hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp trái với quy định tại điểm (7) điều này; HĐQT hoặc Trưởng Ban kiểm soát sẽ yêu cầu Đại hội bầu một người khác thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến khi kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

**Điều 23 Biểu quyết và thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:**

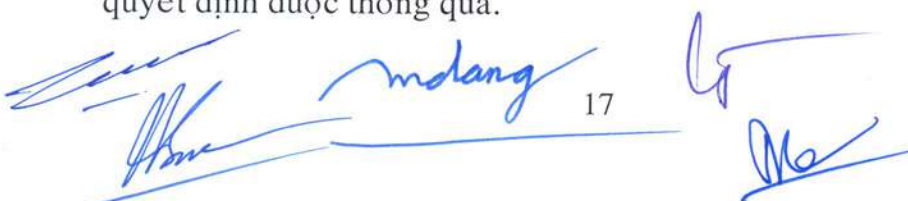
Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Việc thông qua quyết định của Đại hội cũng có thể được tiến hành dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

**23.1** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi:

- a) Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- b) Đối với các quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào giá; sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty, tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản từ 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ sách kế toán tại thời điểm họp Đại hội, thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.
- c) Các biểu quyết được thông qua với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập, nội dung chương trình, thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng quy định.

**23.2** Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận. Chỉ có Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

- a) Trình tự, thủ tục việc kiểm phiếu, lập biên bản, công bố kết quả, lấy ý kiến bằng văn bản phải theo đúng quy định của pháp luật.
- b) Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.



17



- c) Các quyết định được thông qua có hiệu lực thi hành đối với mọi cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.

#### **Điều 24 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:**

- 24.1** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải có nội dung chủ yếu sau :
- a) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.
  - b) Chương trình và nội dung cuộc họp.
  - c) Chủ tọa và thư ký.
  - d) Diễn biến và các ý kiến phát biểu về từng vấn đề của cuộc họp.
  - e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp . . .
  - f) Kết quả biểu quyết các vấn đề bàn bạc (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).
  - g) Các quyết định được thông qua.
  - h) Chữ ký, họ tên của Chủ tọa và Thư ký.
- 24.2** Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong, thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được gửi đến các cổ đông chậm nhất 15 ngày kể từ khi bế mạc.
- 24.3** Chủ tọa và Thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, danh sách cổ đông dự họp, toàn văn các nghị quyết, quyết định đã được thông qua ... phải được lưu giữ tại trụ sở Công ty.

#### **Điều 25 Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng :**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội đồng cổ đông; cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu tòa án xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau :

1. Trình tự và thủ tục triệu tập Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
2. Trình tự, thủ tục và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 26 Hội đồng quản trị (HDQT):**

- 26.1** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



18

- 26.2 Hội đồng quản trị có 5 (năm) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.
- 26.3 Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 (năm) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. ***Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết là cổ đông của Công ty.***
- 26.4 Cơ quan đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước tại Công ty cổ phần quyết định cử người tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị để làm nhiệm vụ là người trực tiếp quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty.
- 26.5 Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
- 26.6 Trong nhiệm kỳ, Đại hội đồng cổ đông có thể bãi miễn và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho đến hết nhiệm kỳ.

#### **Điều 27 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:**

- 27.1 Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau :
- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý kinh doanh theo quy định của pháp luật.
  - b) Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% cổ phần phổ thông của Công ty, cổ phần tối thiểu này phải được nắm giữ suốt thời gian tại chức, hoặc có trình độ chuyên môn cùng với ngành nghề hoạt động của Công ty từ Đại học trở lên hoặc có hiểu biết, kinh nghiệm trong quản lý kinh tế, am hiểu về pháp luật và sản xuất kinh doanh và phải có sức khỏe tốt.
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức vụ điều hành trực tiếp trong công ty.
- 27.2 Đối với Công ty con là công ty Nhà nước sở hữu số cổ phần trên 50% vốn điều lệ thì thành viên HĐQT không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm quản lý Công ty mẹ.

#### **Điều 28 Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị:**

- 28.1 Quyết định chiến lược phát triển kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 28.2 Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- 28.3 Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại. Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
- 28.4 Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.

  19 



- 28.5 Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 01 năm tài chính.
- 28.6 Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư.
- 28.7 Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ sách kế toán của Công ty.
- 28.8 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc, Kế toán Trưởng Công ty. Quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó.
- 28.9 Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế, quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng, đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần ở doanh nghiệp khác.
- 28.10 Giám sát, chỉ đạo hoạt động của Tổng Giám đốc Công ty. Phê duyệt chương trình nội dung và triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và quyết định việc lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua Đại hội.
- 28.11 Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thủ tục và thời gian trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh
- 28.12 Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.

**Điều 29 Chủ tịch Hội đồng quản trị:**

- 29.1 Hội đồng quản trị bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông bầu chọn. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
- 29.2 Chủ tịch hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:
- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT)
  - c) Tổ chức việc thông qua quyết định của (HĐQT)
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  - e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- 29.3 Trường hợp Chủ tịch hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên HĐQT khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch hội đồng

quản trị mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người tạm giữ chức Chủ tịch hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

### **Điều 30 Quyền lợi của Hội đồng Quản trị:**

- 30.1** Thành viên HĐQT không hưởng lương mà hưởng thù lao công việc do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- 30.2** Các chi phí hoạt động hợp lý của HĐQT liên quan đến lợi ích Công ty được tính vào chi phí quản lý Công ty.
- 30.3** Thành viên HĐQT nếu nắm giữ bất kỳ chức vụ điều hành nào của Công ty (ngoài chế độ thù lao chung) sẽ được trả lương và phụ cấp tương ứng với chức vụ đó.
- 30.4** Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và các cán bộ điều hành khác của Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên.

### **Điều 31 Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị:**

- 31.1** Chậm nhất là 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả bầu cử, HĐQT phải họp để tiến hành bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền.
- 31.2** HĐQT họp định kỳ 03 (ba) tháng một lần tại trụ sở Công ty. Trong trường hợp đặc biệt khoảng cách giữa hai kỳ họp không quá 6 tháng.
- 31.3** Chủ tịch hội đồng quản trị phải triệu tập họp HĐQT bất thường trong thời hạn 15 ngày khi có một trong các trường hợp sau:
  - a) Có đề nghị của Trưởng ban kiểm soát
  - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc 50% số Giám đốc các đơn vị thành viên trực thuộc.
  - c) Có đề nghị của 03 (ba) thành viên HĐQT trở lên. Thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc không phải là thành viên HĐQT có quyền dự và thảo luận tại cuộc họp nhưng không có quyền biểu quyết.
- 31.4** Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ  $\frac{3}{4}$  tổng số thành viên trở lên tham dự. *Thành viên không trực tiếp tham dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải đựng trong bao thư kín và phải chuyển đến chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc, phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.* Quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch hội đồng quản trị.





**31.5** Tất cả các cuộc họp của HĐQT phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản với nội dung chủ yếu sau:

- a) Thời gian, địa điểm họp
- b) Họ tên các thành viên tham dự
- c) Nội dung, chương trình họp
- d) Tóm tắt ý kiến các thành viên phát biểu tại cuộc họp.
- e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết
- f) Các quyết định đã được thông qua
- g) Chữ ký có ghi rõ họ tên của tất cả các thành viên dự họp.

Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của biên bản họp HĐQT.

### **Điều 32 Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị:**

**32.1** Thành viên Hội đồng của trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự
- b) Có đơn xin từ chức
- c) *Vi phạm khoản 2 điều 13 của luật doanh nghiệp*
- d) Vắng mặt 03 (ba) kỳ họp HĐQT trong năm
- e) Không hoàn thành nhiệm vụ được quy định trong điều lệ này

**32.2** Ngoài các trường hợp trên, thành viên HĐQT có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

**32.3** Trường hợp số thành viên HĐQT bị giảm 1/3 so với quy định tại điều lệ này, thì HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày để bầu bổ sung thành viên HĐQT. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của ĐHĐCĐ sẽ bầu thành viên mới để thay thế cho thành viên HĐQT bị giảm.

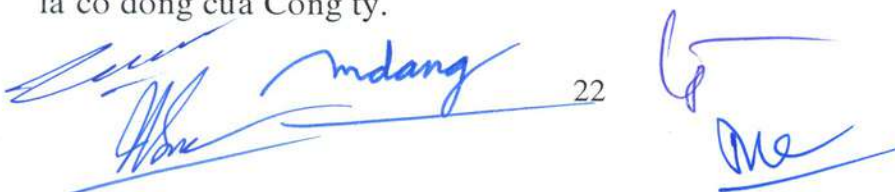
## **TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC**

### **Điều 33 Tổng Giám đốc (TGD):**

**33.1** Tổng Giám đốc là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

**33.2** Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị thuê, bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 5 (năm) năm và có thể được thuê, bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**33.3** Tổng Giám đốc có thể là thành viên Hội đồng quản trị và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

 22

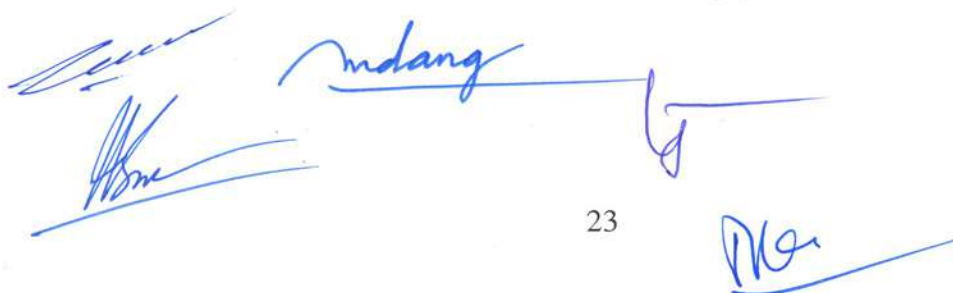
- 33.4 Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

**Điều 34 Tiêu chuẩn lựa chọn Tổng Giám đốc:**

- 34.1 Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
- 34.2 Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, có sức khỏe, có kiến thức và kinh nghiệm quản lý, hiểu biết pháp luật, có năng lực kinh doanh.
- 34.3 Không kiêm nhiệm bất cứ một chức vụ điều hành nào tại các tổ chức kinh tế khác ngoài hệ thống tổ chức của NAGECCO.

**Điều 35 Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc:**

- 35.1 Toàn quyền quyết định các vấn đề có liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. *Ký kết các loại hợp đồng, các hồ sơ và văn bản có liên quan đến các hoạt động của công ty. Có quyền ủy quyền thực hiện công việc theo quy định của Pháp luật.*
- 35.2 Tổ chức triển khai thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị
- 35.3 Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.
- 35.4 Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty.
- 35.5 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc Hội đồng quản trị.
- 35.6 Quyết định mức chi trả lương và phụ cấp cho cán bộ quản lý và người lao động trong Công ty.
- 35.7 Tuyển dụng, ký kết Hợp đồng lao động, giải quyết các chế độ, quyền lợi người lao động trong Công ty.
- 35.8 Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh
- 35.9 Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại Hội đồng cổ đông về việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được giao. Chịu trách nhiệm về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- 35.10 Tiền lương và tiền thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 35.11 *Được quyết định các biện pháp vượt quyền của Tổng Giám đốc trong những trường hợp khẩn cấp như: thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời phải báo cáo ngay cho chủ tịch Hội đồng Quản trị.*



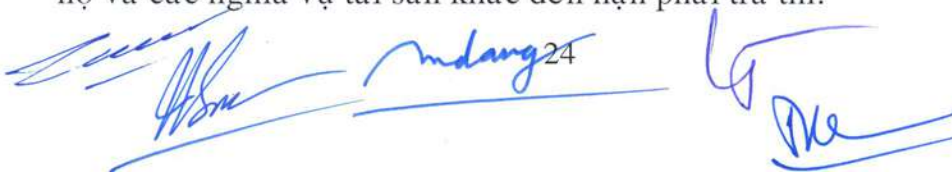


### **Điều 36 Từ nhiệm và đương nhiên mất tư cách Tổng Giám đốc:**

- 36.1** Khi Tổng Giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi Hội đồng quản trị. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị phải xem xét quyết định và thông báo cho đương sự.
- 36.2** Tổng Giám đốc đương nhiên mất tư cách khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
- a) Bị mất hoặc bị hạn chế hành vi dân sự
  - b) Tự ý bỏ nhiệm sở liên tục quá 07 (Bảy) ngày làm việc không có lý do chính đáng hoặc không có sự ủy quyền cho phó Giám đốc điều hành.
  - c) Trở thành đối tượng bị hạn chế quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp.
- 36.3** Trường hợp Tổng Giám đốc bị mất tư cách, Hội đồng quản trị phải tạm cử người thay thế. Trong thời hạn 30 ngày, Hội đồng quản trị phải tiến hành thủ tục bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.
- 36.4** Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc ĐHĐCĐ nếu để Công ty hoạt động không hiệu quả: Cổ tức đạt thấp, dưới 3% năm 2 năm liên.

### **Điều 37 Công khai lợi ích và nghĩa vụ của người quản lý Công ty:**

- 37.1** Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, thành viên ban kiểm soát phải tự kê khai và báo cáo với HĐQT, ĐHĐCĐ thường niên và niêm yết, lưu giữ tại Công ty các lợi ích có liên quan gồm:
- a) Tên Công ty, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh mà bản thân họ có sở hữu phần góp vốn, mua cổ phần, tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó
  - b) Tên Công ty, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh mà thân nhân (Cha Mẹ, vợ, chồng, con ...) của họ làm chủ hoặc sở hữu cổ phần, góp vốn từ 35% vốn điều lệ trở lên.
- 37.2** Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình có nghĩa vụ:
- a) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đúng quy định của Công ty và pháp luật nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông.
  - b) Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản, phương tiện, thương hiệu Công ty để thu lợi riêng cho bản thân hoặc cho người khác; Không được tiết lộ bí mật kinh doanh của Công ty nếu chưa được sự chấp thuận của HĐQT.
  - c) Khi sản xuất kinh doanh không có lãi, Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì:



Handwritten signatures and initials at the bottom of the page, including a signature that appears to be "mdang24" and other illegible marks.

- Không được tăng tiền lương, không được trả tiền thưởng cho công nhân viên, người lao động trong công ty, kể cả HĐQT, Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý.
- Phải kiến nghị các biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Công ty, thông báo và giải thích với khách hàng để tránh sự hiểu lầm ảnh hưởng đến uy tín Công ty.

**37.3** Các nghĩa vụ khác do pháp luật Điều lệ Công ty quy định.

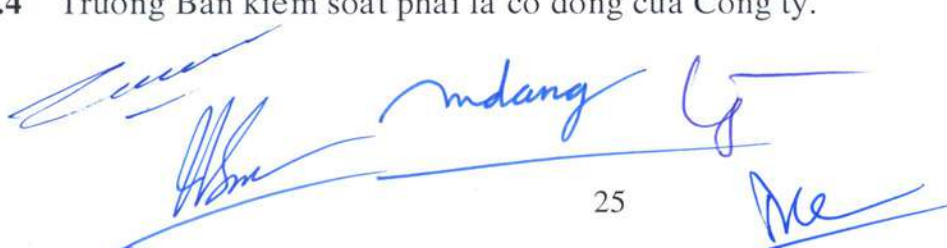
## **BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 38 Ban kiểm soát (BKS):**

- 38.1** Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát việc quản lý, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 38.2** Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên do ĐHĐCĐ bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm với đa số giá trị cổ phiếu hiện diện bằng hình thức trực tiếp. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 5 năm; Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.
- 38.3** Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc có nghiệp vụ về tài chính kế toán.
- 38.4** Thành viên Ban kiểm soát không hưởng lương mà hưởng thù lao hàng tháng theo quyết định của ĐHĐCĐ. Các chi phí hoạt động hợp lý của Ban kiểm soát được hạch toán vào chi phí của Công ty.

### **Điều 39 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát:**

- 39.1** Thành viên Ban kiểm soát là người có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp; có sức khỏe, am hiểu luật pháp, nghiệp vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 39.2** Không phải là Vợ, Chồng, Cha, Mẹ (kể cả Cha Mẹ nuôi), em (kể cả em nuôi), anh chị, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, kế toán Trưởng Công ty.
- 39.3** Thành viên Ban kiểm soát không được giữ chức vụ quản lý Công ty (Hội Đồng quản trị, Tổng Giám đốc, phó Tổng Giám đốc và Kế Toán trưởng).
- 39.4** Trưởng Ban kiểm soát phải là cổ đông của Công ty.





#### **Điều 40 Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:**

- 40.1** Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong công việc quản lý, điều hành Công ty; Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- 40.2** Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong nghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính.
- 40.3** Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm và đánh giá công tác quản lý của HĐQT; trình báo cáo thẩm định trên lên ĐHĐCĐ thường niên.
- 40.4** Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu khác có liên quan đến hoạt động của Công ty; Công tác điều hành, quản lý hoạt động của Công ty bất cứ khi nào khi:
- a) Có quyết định của ĐHĐCĐ
  - b) Có yêu cầu bằng văn bản của nhóm cổ đông sở hữu 10% tổng số cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 6 tháng.

Việc kiểm tra theo yêu cầu trên không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn trong điều hành, hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

- 40.5** Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.
- 40.6** Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty (quy định tại điều 37 điều lệ này) thì phải thông báo ngay bằng văn bản tới HĐQT để có biện pháp xử lý, khắc phục.
- 40.7** Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, Chi nhánh và các địa điểm khác, có quyền đến các nơi có người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc để thực hiện vai trò kiểm soát.

Khi có yêu cầu, HĐQT, TGD và người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin, tài liệu về Công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty cho Ban kiểm soát.

- 40.8** Ban kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của HĐQT, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của HĐQT, thì Ban kiểm soát có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản và trực tiếp báo cáo trước ĐHĐCĐ gần nhất.
- 40.9** Khi cần thiết, trưởng Ban kiểm soát hoặc 2/3 thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu HĐQT họp bất thường hoặc triệu tập ĐHĐCĐ bất thường.
- 40.10** Ban kiểm soát phải thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng; trung thành với lợi ích của Công ty. Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về những sai phạm như lợi dụng địa vị, chức vụ gây thiệt hại cho Công ty trong khi thực hiện chức trách.

  26 

#### **Điều 41 Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát:**

- 41.1** Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi:
- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại điều 39 của Điều lệ này.
  - b) Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 6 tháng liên tục
  - c) Có đơn xin từ chức
- 41.2** Thành viên Ban kiểm soát có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- 41.3** Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình, có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ để xem xét và bãi nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới.

### **CHƯƠNG VI CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 42 Chế độ Kế toán, kiểm toán:**

- 42.1** Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.
- 42.2** Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là hệ thống kế toán Việt Nam. Đơn vị hạch toán là đồng Việt Nam.
- 42.3** Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Giám đốc phải hoàn thành các báo cáo tài chính gửi đến HĐQT, Ban kiểm soát để xem xét chuẩn bị họp ĐHĐCĐ.
- 42.4** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có trách nhiệm trình Đại hội đồng cổ đông các tài liệu chính của Công ty gồm:
- a) Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty
  - b) Báo cáo tài chính
  - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty
  - d) Riêng báo cáo về tài chính phải được kiểm toán trước khi trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

#### **Điều 43 Phân phối lợi nhuận và lập quỹ:**

- 43.1** Cổ tức :
- a) Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã nộp đủ thuế và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và ngay khi trả hết cổ

 27



tức theo quy định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả

- b) Hội đồng quản trị phải lập danh sách nhận cổ tức, xác định mức cổ tức, thời hạn và hình thức trả và thông báo đến tất cả cổ đông chậm nhất là 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.
- c) Tùy tình hình kết quả sản xuất kinh doanh cho phép, HĐQT có thể ứng trước cổ tức cho cổ đông theo từng thời hạn 6 tháng, 9 tháng.

**43.2** Cuối niên khóa tài chính, lợi nhuận được phân chia như sau:

- a) Trích 5% quỹ dự trữ bắt buộc cho đến khi số tiền của quỹ này bằng 10% vốn điều lệ.
- b) Các quỹ khác như : tái đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi ... dựa vào các quy định hiện hành, ĐHĐCĐ sẽ xem xét quyết định mức trích lập cụ thể.
- c) Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình ĐHĐCĐ quyết định cho từng năm.

**Điều 44 Công khai thông tin về Công ty:**

- 44.1 Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua đến cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh.
- 44.2 Báo cáo tài chính hàng năm (tóm tắt) phải được thông báo đến tất cả cổ đông.
- 44.3 Mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền xem hoặc sao chép báo cáo tài chính hàng năm của Công ty cổ phần tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền.

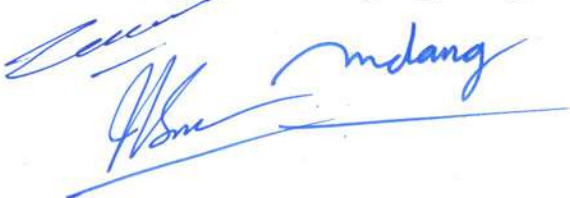
**Điều 45 Con dấu:**

- 45.1 Con dấu của Công ty được cấp bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được đăng ký và quản lý theo quy định của pháp luật. Con dấu của Công ty được đóng trên các cổ phiếu, chứng từ tài chính, các văn bản, giấy tờ giao dịch của Công ty.
- 45.2 Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 46 Người lao động trong Công ty:**

Người lao động trong Công ty là người làm công ăn lương có ký Hợp đồng lao động với Công ty theo luật lao động.

- 46.1 Công ty có trách nhiệm kế thừa mọi nghĩa vụ đối với người lao động từ Công ty Tư Vấn Xây Dựng Tổng Hợp chuyển sang bao gồm toàn bộ những nội dung đã được giao kết trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động (nếu có) giữa người sử



dụng lao động với người Lao động và các nghĩa vụ khác đã được luật pháp quy định.

**46.2** Toàn bộ quyền lợi người lao động (số cũ chuyển qua và số được tuyển dụng mới) được đảm bảo bằng hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể phù hợp với pháp luật hiện hành.

**46.3** Người lao động có trách nhiệm:

- a) Chấp hành đúng nội quy lao động của Công ty
- b) Chấp hành nghiêm túc sự phân công lao động của đơn vị.

**46.4** Người lao động có quyền lợi sau:

- a) Được ký Hợp đồng lao động.
- b) Được trả lương theo hiệu quả lao động, phù hợp với các quy định chung của pháp luật.
- c) Được tạo điều kiện thuận lợi trong lao động và học tập
- d) Được hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế theo đúng pháp luật hiện hành.
- e) Được quyền khiếu nại và tham gia giải quyết tranh chấp khi có tranh chấp lao động xảy ra.
- f) Được quyền ưu tiên mua cổ phiếu khi Công ty phát hành cổ phiếu.

## CHƯƠNG VII

### TỔ CHỨC LẠI – GIẢI THỂ – THANH LÝ - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

**Điều 47 Tổ chức lại:**

**47.1** Khi cần thiết Công ty có thể được tổ chức lại bằng các phương thức mà luật doanh nghiệp cho phép như: chia, tách, hợp nhất, sáp nhập.

**47.2** Khi xuất hiện các yêu cầu trên, HĐQT có trách nhiệm chuẩn bị các phương án tổ chức lại Công ty để trình ĐHCĐ quyết định.

**Điều 48 Giải thể:**

**48.1** Giải thể Công ty là việc “Chấm dứt sự tồn tại của Công ty”. Công ty bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo quyết định của ĐHCĐ khi Công ty bị thua lỗ trên 50% vốn điều lệ hoặc gặp khó khăn không còn khả năng hoạt động kinh doanh; mục tiêu của Công ty không thể thực hiện được hoặc không đem lại lợi tức cho cổ đông.
- b) Công ty bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép hoạt động.



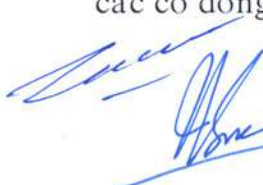
- c) Có yêu cầu chính đáng của nhóm cổ đông đại diện ít nhất cho 65% vốn điều lệ của Công ty.
  - d) Các cổ đông nắm giữ 50% cổ phiếu đang lưu hành cùng kiến nghị và đệ đơn đến Tòa án yêu cầu giải thể Công ty khi:
    - Các thành viên HĐQT không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để HĐQT hành động.
    - Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu HĐQT
- 48.2 Việc giải thể Công ty trong bất kỳ trường hợp nào đều phải được ĐHĐCĐ xem xét quyết định với ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- 48.3 Công ty bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 49 Thủ tục giải thể và thanh lý:**

- 49.1 Sau khi có quyết định giải thể Công ty, ĐHĐCĐ thành lập Ban thanh lý thay thế cho HĐQT. Ban thanh lý sẽ cùng ban kiểm soát chuẩn bị các thủ tục theo quy định để thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ.
- 49.2 Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cơ quan đăng ký kinh doanh quyết định của ĐHĐCĐ về việc giải thể Công ty và việc thành lập Ban thanh lý. Ngay sau thời điểm báo cáo đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý trước cơ quan hành chính hoặc tòa án.
- 49.3 Tiền thu được từ thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
- a) Các chi phí liên quan đến hoạt động thanh lý
  - b) Tiền lương và Bảo hiểm cho người lao động
  - c) Thuế và các chi phí có tính chất thuế
  - d) Các khoản vay (nếu có)
  - e) Các khoản nợ khác của Công ty
  - f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán các khoản nợ nêu trên, sẽ được phân chia cho các cổ đông. Cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên giải quyết trước.
- 49.4 Quyết định giải thể Công ty phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công ty và được đăng báo trong 3 kỳ liên tiếp.
- 49.5 Trong thời gian thanh lý, Ban thanh lý và Ban kiểm soát có quyền triệu tập ĐHĐCĐ để xử lý các vấn đề xét thấy cần phải có quyết định của ĐHĐCĐ.

#### **Điều 50 Giải quyết tranh chấp nội bộ:**

- 50.1 Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan đến Công ty hay quyền của các cổ đông, giữa :

- a) Một cổ đông hay một số cổ đông với Công ty  
b) Một cổ đông hay một số cổ đông với HĐQT, Ban kiểm soát hoặc Tổng Giám đốc.

- Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải nội bộ.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì giải quyết tranh chấp giữa cổ đông với cổ đông, cổ đông với công ty và Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.
- Khi có tranh chấp liên quan tới Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT thì các bên có thể mời Ban kiểm soát hoặc bên thứ ba độc lập với tư cách là trọng tài để giải quyết tranh chấp.

**50.2** Nếu không đạt được thỏa thuận thông qua thương lượng hòa giải nội bộ, trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày không đạt được thỏa thuận hòa giải, các bên có thể đưa tranh chấp đó ra tòa án kinh tế.

- Các chi phí của tòa án sẽ do tòa phán quyết.

## CHƯƠNG VIII ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

### **Điều 51 Bổ sung và sửa đổi điều lệ:**

**51.1** Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền xem xét và quyết định việc bổ sung, sửa đổi bản điều lệ của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Tổng hợp.

**51.2** Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong điều lệ này hoặc mới được ban hành thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh trong hoạt động của Công ty.

### **Điều 52 Hiệu lực thi hành:**

**52.1** Điều lệ của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp gồm 8 chương, 52 điều, đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2006 tại TP. Hồ Chí Minh.

**52.2** Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua.

**52.3** Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải đóng dấu giáp lai và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị mới có giá trị.

**52.4** Các cổ đông, thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể người lao động của Công ty có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ này.



**52.5** Điều lệ này được thành lập 10 bản có giá trị như nhau

- a) 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước TP. Hồ Chí Minh
- b) 05 bản nộp cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (cơ quan đăng ký kinh doanh, Bộ xây dựng, Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam).
- c) 04 bản lưu tại Công ty (Hội đồng quản trị: 2; Ban kiểm soát: 01; Văn phòng Tổng Giám đốc: 01).

TP. Hồ Chí Minh ngày 19 tháng 8 năm 2013

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Chủ Tịch Hội đồng quản trị**



**Nguyễn Kiên Cường**

*[Handwritten signatures and initials in blue ink]*

*[Handwritten signature in blue ink]*

## MỤC LỤC

|                                                                                        |                |
|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| <b><u>PHẦN : MỞ ĐẦU</u></b>                                                            | (Trang 1)      |
| <b><u>CHƯƠNG I: ĐIỀU KHOẢN CHUNG</u></b>                                               | (Trang 1 - 5)  |
| <u>Điều 1:</u> Giải thích một số từ ngữ trong điều lệ                                  | (Trang 1, 2)   |
| <u>Điều 2:</u> Tên gọi, trụ sở, hình thức và thời gian hoạt động                       | (Trang 2)      |
| <u>Điều 3:</u> Mục tiêu, lĩnh vực kinh doanh và phạm vi hoạt động                      | (Trang 3, 4)   |
| <u>Điều 4:</u> Nguyên tắc tổ chức, quản trị và điều hành Công ty                       | (Trang 4)      |
| <u>Điều 5:</u> Tổ chức Đảng CSVN và tổ chức xã hội                                     | (Trang 4,5)    |
| <b><u>CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY</u></b>                                 | (Trang 5 - 6)  |
| <u>Điều 6:</u> Quyền của Công ty                                                       | (Trang 5)      |
| <u>Điều 7:</u> Nghĩa vụ của Công ty                                                    | (Trang 5, 6)   |
| <b><u>CHƯƠNG III: VỐN HOẠT ĐỘNG</u></b>                                                | (Trang 6 - 7)  |
| <u>Điều 8:</u> Vốn điều lệ                                                             | (Trang 6, 7)   |
| <u>Điều 9:</u> Các loại vốn khác                                                       | (Trang 7)      |
| <b><u>CHƯƠNG IV: CỔ PHẦN-CỔ PHIẾU-CỔ ĐÔNG</u></b>                                      | (Trang 7 - 12) |
| <u>Điều 10:</u> Cổ phần                                                                | (Trang 7, 8)   |
| <u>Điều 11:</u> Cổ phiếu                                                               | (Trang 8)      |
| <u>Điều 12:</u> Sổ đăng ký cổ đông                                                     | (Trang 8, 9)   |
| <u>Điều 13:</u> Chào bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần                               | (Trang 9, 10)  |
| <u>Điều 14:</u> Cổ đông                                                                | (Trang 10)     |
| <u>Điều 15:</u> Quyền của cổ đông phổ thông                                            | (Trang 10, 11) |
| <u>Điều 16:</u> Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông                                         | (Trang 11,12)  |
| <b><u>CHƯƠNG V: TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT CÔNG TY</u></b>                | (Trang 12-27)  |
| <u>Điều 17:</u> Cơ cấu tổ chức, quản lý công ty và đại diện theo pháp luật của công ty | (Trang 12)     |
| <u>Điều 18:</u> Đại hội đồng cổ đông                                                   | (Trang 12)     |
| <u>Điều 19:</u> Nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông                         | (Trang 12, 13) |
| <u>Điều 20:</u> Thẩm quyền triệu tập đại hội đồng cổ đông                              | (Trang 13,15)  |
| <u>Điều 21:</u> Thể thức triệu tập và chương trình, nội dung họp đại hội đồng cổ đông  | (Trang 15,16)  |
| <u>Điều 22:</u> Thể thức tiến hành họp và điều hành tại đại hội đồng cổ đông           | (Trang 16,17)  |
| <u>Điều 23:</u> Biểu quyết và thông qua quyết định của đại hội đồng cổ đông            | (Trang 17,18)  |
| <u>Điều 24:</u> Biên bản họp đại hội đồng cổ đông                                      | (Trang 18)     |



|                                                                                   |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| <u>Điều 25</u> : Yêu cầu hủy bỏ quyết định của đại hội đồng                       | (Trang 18)            |
| <u>Điều 26</u> : Hội đồng quản trị(HĐQT)                                          | (Trang 18,19)         |
| <u>Điều 27</u> : Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị         | (Trang 19)            |
| <u>Điều 28</u> : Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị                   | (Trang 19, 20)        |
| <u>Điều 29</u> : Chủ tịch Hội đồng quản trị                                       | (Trang 20,21)         |
| <u>Điều 30</u> : Quyền lợi của HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ                                  | (Trang 21)            |
| <u>Điều 31</u> : Các cuộc họp của Hội đồng quản trị                               | (Trang 21,22)         |
| <u>Điều 32</u> : Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT                 | (Trang 22)            |
| <u>Điều 33</u> : Tổng Giám đốc (TGD)                                              | (Trang 22,23)         |
| <u>Điều 34</u> : Tiêu chuẩn lựa chọn Tổng Giám đốc                                | (Trang 23)            |
| <u>Điều 35</u> : Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc                              | (Trang 23)            |
| <u>Điều 36</u> : Từ nhiệm và đương nhiên mất tư cách Tổng Giám đốc                | (Trang 24)            |
| <u>Điều 37</u> : Công khai lợi ích và nghĩa vụ của người quản lý Công ty          | (Trang 24,25)         |
| <u>Điều 38</u> : Ban kiểm soát (BKS)                                              | (Trang 25)            |
| <u>Điều 39</u> : Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát             | (Trang 25)            |
| <u>Điều 40</u> : Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát                          | (Trang 26)            |
| <u>Điều 41</u> : Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát                              | (Trang 27)            |
| <b><u>CHƯƠNG VI: CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</u></b>                  | <b>(Trang 27-29 )</b> |
| <u>Điều 42</u> : Chế độ kế toán, kiểm toán                                        | (Trang 27)            |
| <u>Điều 43</u> : Phân phối lợi nhuận và lập quỹ                                   | (Trang 27,28)         |
| <u>Điều 44</u> : Công khai thông tin về Công ty                                   | (Trang 28)            |
| <u>Điều 45</u> : Con dấu                                                          | (Trang 28)            |
| <u>Điều 46</u> : Người lao động trong Công ty                                     | (Trang 28,29)         |
| <b><u>CHƯƠNG VII: TỔ CHỨC LẠI , GIẢI THỂ , THANH LÝ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP</u></b> | <b>(Trang 29-31)</b>  |
| <u>Điều 47</u> : Tổ chức lại                                                      | (Trang 29)            |
| <u>Điều 48</u> : Giải thể                                                         | (Trang 29,30)         |
| <u>Điều 49</u> : Thủ tục giải thể và thanh lý                                     | (Trang 30,31)         |
| <u>Điều 50</u> : Giải quyết tranh chấp nội bộ                                     | (Trang 31)            |
| <b><u>CHƯƠNG VIII: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG</u></b>                                   | <b>(Trang 31-32)</b>  |
| <u>Điều 51</u> : Bổ sung sửa đổi điều lệ                                          | (Trang 31)            |
| <u>Điều 52</u> : Hiệu lực thi hành                                                | (Trang 31,32)         |